

Quỹ ETF Techcom Capital VNX50
Được quản lý bởi
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương
TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF
Managed by
Techcom Capital JSC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2026
Hanoi, day 12 month 08 year 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Ho Chi Minh City Stock Exchange*

- Tên CTQLQ/ Name of FMC :** Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương (“TCC”)/*Techcom Capital Joint Stock Company*
 - Tên Quỹ ETF niêm yết/ Name of listed fund:** Quỹ ETF Techcom Capital VNX50/ *TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF*
 - Mã chứng khoán/ Stock Code:** FUETCC50
 - Địa chỉ/ Address:** Tầng 20, Tòa nhà Techcombank, Số 6 Phố Quang Trung, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội/ *20th Floor, Techcombank Building, No. 6 Quang Trung Street, Cua Nam Ward, Hanoi City.*
 - Email:** IB.Quanlyquy@techcombank.com.vn **Website:** <https://www.techcomcapital.com.vn/>
- Nội dung thông tin công bố/ Content of disclosure information:**
Báo cáo tổng kết hoạt động quản lý quỹ bán niên năm 2026 Quỹ ETF Techcom Capital / *Semi-Annual report on management operations of Techcom Capital VNX50 ETF for the financial year 2026.*
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty/quỹ vào ngày 12/08/2026 tại đường dẫn: <http://www.techcomcapital.com.vn/> *This information was published on the company's/fund's website on August... 12 , 2026 at: http://www.techcomcapital.com.vn*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Báo cáo tổng kết hoạt động quản lý quỹ bán niên năm 2026 *Semi- Annual report on management operations for the financial year 2026.*

Trân trọng/*Sincerely*./.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THUƠNG
TECHCOM CAPITAL JOINT STOCK COMPANY

Người được ủy quyền CBTT

Person authorized to disclose information 



Phí Tuấn Thành

Tổng Giám Đốc/ Chief Executive Officer



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương
Techcom Capital Joint Stock Company

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày...12... tháng 08 năm 2026

Hanoi, August...12..., 2026

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ
BÁN NIÊN NĂM 2026
QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50**

***REPORT ON MANAGEMENT OPERATION OF FUND MANAGEMENT COMPANY
HALF YEAR 2026
TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF***

Kính gửi/To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission of Vietnam,*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/ *Ho Chi Minh City Stock Exchange.*

MỤC LỤC/ CONTENTS

Trang/Pages

1. Thông tin chung về Quỹ/ <i>The Fund's general information</i>	1
2. Báo cáo về kết quả hoạt động của Quỹ/ <i>Reporting on operations of the Fund</i>	3
3. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ / <i>Reporting on management of assets by the fund management company</i>	6
4. Báo cáo về hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát/ <i>Reporting on operations of the Supervisory Bank</i>	11
5. Báo cáo về hoạt động ủy quyền/ <i>Reporting on authorized activities</i>	12

QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50/ *TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF*

Thông tin chung/ *General information*

1. Thông tin chung về Quỹ/*The Fund's general information*

a) *Tên của Quỹ, loại hình quỹ/ Fund name, fund type:*

Tên của Quỹ/*Fund name*: QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50/ *TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF*.

Loại hình Quỹ/*Fund type*: Quỹ ETF/ *Exchange-traded fund*.

b) *Mục tiêu đầu tư của Quỹ/The Fund's investment objective:*

Mục tiêu của Quỹ là mô phỏng gần nhất có thể về biến động (performance) của chỉ số VNX50. Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu bám sát tỉ lệ lợi nhuận của Chỉ số tham chiếu. Quỹ sẽ hướng đến việc có kết quả tương đồng với Chỉ số tham chiếu, không thực hiện chiến lược phòng thủ khi thị trường giảm và không hiện thực hóa lợi nhuận khi thị trường được định giá cao.

Việc đầu tư thụ động nhằm giảm thiểu chi phí và mô phỏng gần hơn Chỉ số tham chiếu bằng cách duy trì tỷ lệ vòng quay vốn đầu tư thấp hơn so với các quỹ sử dụng chiến lược đầu tư chủ động.

The primary objective of the Fund is to replicate the performance of VNX50 ("the reference index"). The Fund implements a passive investing strategy to carry out its pre-set investment objectives. The Fund shall seek for achieving a performance result which is similar to the reference index and shall not implement the defense strategy when the market declines and shall not realise its profits when the market is pricing too high.

The passive investing is aimed to reduce the costs and make closer replication of the reference index by keeping a ratio of investment capital turnover lower than the ratio used by funds which implement the active investment strategy.

c) *Thời hạn hoạt động của quỹ/ Operating period of the Fund:*

Quỹ hoạt động kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập và có thời hạn hoạt động vô thời hạn.

Quỹ bắt đầu hoạt động từ ngày 20 tháng 01 năm 2025 và được niêm yết trên sàn HSX từ ngày 11 tháng 03 năm 2025 với mã chứng khoán là FUETCC50.

The Fund has been operating since the State Securities Commission of Vietnam issued the Establishment registration certificate, and the Fund has an indefinite life.

The Fund started its operation from 20 January 2025 and started listing on the Hochiminh Stock Exchange from 11 March 2025 with the stock code: FUETCC50.

d) *Danh mục tham chiếu/ Benchmark index of the Fund:*

Danh mục chỉ số VNX50/ *the VNX50 index*.

e) *Chính sách phân chia lợi nhuận/ Profit distribution policy of the Fund:*

Quỹ thực hiện phân phối lợi nhuận theo quy định tại Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư, Điều lệ Quỹ và các quy định pháp luật về chứng khoán.

Theo quy định của Điều lệ quỹ hiện tại, Quỹ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50 không phân phối lợi nhuận để hạn chế tối đa chi phí phát sinh cho nhà đầu tư. Toàn bộ lợi nhuận của Quỹ trong quá trình hoạt động sẽ được tái đầu tư để gia tăng giá trị tài sản của Quỹ.

The Fund distributes its profits to fund certificate holders in accordance with Resolutions of General Meetings of Investors, the Fund Charter and prevailing securities regulations.

According to the current Fund's Charter, TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF shall not distribute its profits to minimize costs incurred for investors. The operating profit of the Fund shall be accumulated to increase the net asset value of the Fund.

f) *Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tại ngày 30 tháng 06 năm 2026: 6.600.000 chứng chỉ Quỹ ("CCQ")/The number of outstanding fund certificates as at 30 June 2026 : 6,600,000 fund certificates.*

g) *Nội dung thay đổi tại Điều lệ quỹ trong kỳ báo cáo (nếu có)/Amendments to the Fund Charter during the reporting period:*

QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50/ *TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF*

Thông tin chung/ *General information*

Căn cứ *Pursuant to:*

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021 *The Securities Law No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, effective January 1, 2021;*
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 *Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing and guiding the implementation of a number of articles of the Securities Law, effective January 1, 2021;*
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 *Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance on guidance for information disclosure in the securities market, effective January 1, 2021;*
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn về hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 *Circular No. 98/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance on guidance for the operation and management of securities investment funds, effective January 1, 2021, as amended and supplemented by Circular No. 136/2025/TT-BTC dated December 29, 2025;*
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 *Circular No. 99/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance on guidance for the operation of securities investment fund management companies, effective January 1, 2021;*
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50 (FUETCC50) *The Charter of Organization and Operation of the TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF (FUETCC50);*
- Căn cứ vào Biên bản Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2025 của Quỹ FUETCC50 ngày 29/04/2026 *The Minutes of the Annual Investors' General Meeting for Fiscal Year 2025 of FUETCC50 Fund dated April 29, 2026.*

Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2025 của Quỹ ngày 29/04/2026 đã thông qua việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ Quỹ như nội dung được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ tại đường dẫn *The Annual Investors' General Meeting for Fiscal Year 2025 of the Fund on April 29, 2026 approved the amendment and supplementation of the Fund Charter as disclosed on the Fund Management Company's website at:*

<https://www.techcomcapital.com.vn/fuetcc50-cbtt-ngghi-quyet-va-bien-ban-hop-dai-hoi-nha-dau-tu-thuong-nien-nam-tai-chinh-2025/>

<https://www.techcomcapital.com.vn/fuetcc50-cbtt-dieu-le-quy-cap-nhat-ngay-29-04-2026/>

- h) Nội dung Nghị quyết Đại hội Nhà Đầu tư trong kỳ báo cáo/Details of the Resolutions of the General Meeting of Investors during the reporting period:** Không có/ *None.*

Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2025 của Quỹ ngày 29/04/2026 đã thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội như nội dung được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ tại đường dẫn *The Annual Investors' General Meeting for Fiscal Year 2025 of the Fund on April 29, 2026 approved the full text of the General Meeting Resolution as disclosed on the Fund Management Company's website at:*

<https://www.techcomcapital.com.vn/tcreit-cbtt-ngghi-quyet-va-bien-ban-hop-dai-hoi-nha-dau-tu-thuong-nien-nam-tai-chinh-2025/>

- i) Ý kiến nhận xét của ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn về hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán/Opinions of the supervisory bank about the contents specified in the Circular providing guidance on operations and management of securities investment funds.**

Xin xem chi tiết tại Mục 4. Báo cáo về hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát.

Please see details in Section 4. Report on the supervisory activities of the supervisory bank.

QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50/ TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF

Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty Quản lý Quỹ/ *Reporting on management of assets by the fund management company*

2. Báo cáo về kết quả hoạt động của Quỹ/ *Reporting on operations of the Fund*

a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của quỹ tại thời điểm 30/06 của 3 năm gần nhất (nếu có)/ *Information about the investment portfolio and the NAV of the Fund determined at June 30 of the latest 3 years (if any):*

- Danh mục đầu tư của quỹ/công ty đầu tư chứng khoán phân bổ theo ngành, lĩnh vực và loại sản phẩm (cổ phiếu, trái phiếu...) (không nêu chi tiết cả danh mục theo mã chứng khoán)/ *The investment portfolio of the Fund, sorted by business sectors/fields and product types (stocks, bonds, etc.) (details about the entire portfolio by ticker symbol are not required);*

Danh mục đầu tư được phân bổ theo tài sản như sau/ *The investment portfolio is sorted by asset classes:*

Cơ cấu tài sản quỹ <i>Fund's assets structure</i>	30/06/2026	30/06/2025
Danh mục chứng khoán/ <i>Investment portfolio</i>	96.25%	98.14%
Tài sản khác/ <i>Other assets</i>	3.75%	1.86%
Cộng/Total	100%	100%

Danh mục đầu tư được phân bổ theo ngành như sau/ *The investment portfolio is sorted by sectors:*

STT <i>/ No.</i>	Ngành/ Sectors (% NAV)	30/06/2026	30/06/2025	31/01/2025
1	Ngân hàng/ <i>Banks</i>	43.9%	47.7%	42.6%
2	Bất động sản/ <i>Real Estate</i>	22.1%	14.9%	11.0%
3	Công nghệ Thông tin/ <i>Technology</i>	3.6%	7.5%	10.6%
4	Thực phẩm và đồ uống/ <i>Food & Beverage</i>	4.1%	6.6%	5.1%
5	Tài nguyên Cơ bản/ <i>Basic Resources</i>	4.1%	5.3%	5.5%
6	Bán lẻ/ <i>Retail</i>	4.3%	4.2%	5.6%
7	Dịch vụ tài chính/ <i>Financial Services</i>	6.5%	4.0%	4.1%
8	Hóa chất/ <i>Chemicals</i>	0.5%	2.5%	1.8%
9	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp/ <i>Industrial Goods & Services</i>	2.8%	2.4%	1.9%
10	Dầu khí/ <i>Oil & Gas</i>	0.8%	0.9%	0.8%
11	Du lịch và Giải trí/ <i>Travel & Leisure</i>	1.8%	0.8%	2.0%
12	Hàng cá nhân & Gia dụng/ <i>Personal & Household Goods</i>	1.2%	0.8%	1.9%
13	Xây dựng và Vật liệu/ <i>Construction & Materials</i>	0.3%	0.4%	0.4%
14	Điện, nước & xăng dầu khí đốt/ <i>Utilities</i>	0.1%	0.1%	0.3%
15	Ô tô và phụ tùng/ <i>Automobiles & Parts</i>	0.0%	0.0%	0.3%
16	Tiền và tài sản khác/ <i>Cash and other assets</i>	3.7%	1.9%	6.1%
	TỔNG/ TOTAL	100%	100%	100%

QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50/ TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF

Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty Quản lý Quỹ/ *Reporting on management of assets by the fund management company*

- Giá trị tài sản ròng của quỹ, Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ, số lượng chứng chỉ quỹ; Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất/thấp nhất trong năm; Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ và thuyết minh về việc chênh lệch chi phí hoạt động của quỹ (chỉ tính tại thời điểm cuối quý II và cuối năm tài chính); Tốc độ vòng quay danh mục và thuyết minh về việc chênh lệch tốc độ vòng quay của danh mục (chỉ tính tại thời điểm cuối quý II và cuối năm tài chính); *Net asset value of the fund; Net asset value per fund unit; Number of fund certificates; Highest/lowest net asset value per fund unit during the year; Fund operating expense ratio and explanation of variances in the fund's operating expenses (calculated only at the end of Q2 and at the end of the financial year); Portfolio turnover rate and explanation of variances in the portfolio turnover rate (calculated only at the end of Q2 and at the end of the financial year).*

Chỉ tiêu/ Indicators	30/06/2026	30/06/2025
Giá trị tài sản ròng của Quỹ/ <i>NAV</i> (VND)	99,284,019,676	69,249,137,205
Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành <i>Total fund units in circulation</i>	6,600,000	6,300,000
Giá trị tài sản ròng của một đơn vị Chứng chỉ quỹ (VND/ <i>CCQ</i>) <i>Net asset value per fund unit</i>	15,043.03328	10,991.92654
Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị <i>CCQ</i> trong kỳ báo cáo (VND) <i>The highest net asset value per fund unit during the reporting period</i>	15,481.27549	10,991.92654
Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị <i>CCQ</i> trong kỳ báo cáo (VND) <i>The lowest net asset value per fund unit during the reporting period</i>	12,811.88729	8,606.77
Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ (%) <i>Operating expenses/Average NAV during the period</i>	1.68%	1.90%
Tốc độ vòng quay danh mục (%) <i>Turnover of investment portfolio</i>	31.37%	27.08%

- Tổng lợi nhuận của quỹ, nêu chi tiết phần lợi nhuận thu được từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn) và phần lợi nhuận thu được từ lợi tức chứng khoán (cả tức, trái tức, lãi suất tiền gửi...) (giá trị thu nhập); *Total profits of the Fund, including detailed information about profits accrued from the growth in securities price (capital gains) and profits accrued from yields on securities (dividends, coupons, deposit interests, etc.) (income value):*

Chỉ tiêu/ Indicators	30/06/2026	30/06/2025
Tổng thu nhập của Quỹ/ <i>Total income of the Fund</i> (VND)	2,312,418,351	6,724,206,913
Trong đó/ <i>in which:</i>		
Cổ tức được chia <i>Dividend income</i>	1,158,250,000	1,664,194,000
Tiền lãi được nhận <i>Interest income</i>	1,731,851	3,170,763
Lãi (lỗ) bán các khoản đầu tư <i>Realized gain (losses) from disposal investments</i>	13,984,257,885	(270,520,858)
Chênh lệch tăng, giảm đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện <i>Unrealized gain (losses) from investment revaluation</i>	(12,831,821,385)	5,327,363,008
Tổng chi phí/ <i>Total expenses</i> (VND):	888,508,740	534,987,920
Tổng lợi nhuận/ <i>Total profits</i> (VND):	1,423,909,611	6,189,218,993

QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50/ *TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF*

Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty Quản lý Quỹ/ *Reporting on management of assets by the fund management company*

- Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo, kể cả trong trường hợp chi trả bằng tiền mặt hoặc chi trả bằng đơn vị quỹ; Thời điểm phân chia lợi nhuận; Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trước và sau thời điểm phân chia lợi nhuận: Không có

Distributed profits per fund unit (net value and gross value) in the reporting period, including profits distributed in cash or by fund units; Time of profit distribution; NAV per fund unit determined before and after the profit distribution: None

- Thông tin về các khoản vay nợ, các hạng mục thanh toán trả sau của công ty đầu tư chứng khoán (nếu có), các giao dịch repo/reverse repo; Không có

Information about loans and amounts payable of the Fund (if any), repo/reverse repo transactions: None

b) *Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ/Profit indicator of the Fund:*

Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định/ *Average annual profit of the fund during the reporting period shall be determined:*

(i) Trong thời hạn 12 tháng (01 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập quỹ tới ngày báo cáo nếu quỹ hoạt động dưới 1 năm); hoặc (ii) Trong thời hạn 36 tháng (03 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập quỹ tới ngày báo cáo nếu quỹ hoạt động dưới 3 năm); hoặc (iii) Trong thời hạn 60 tháng (05 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập quỹ tới ngày báo cáo nếu quỹ hoạt động dưới 05 năm);

(i) Within 12 months (1 year) up to the reporting date (or from the establishment of the fund to the reporting date if the fund has been operating for less than 1 year); or (ii) Within 36 months (3 years) up to the reporting date (or from the establishment of the fund to the reporting date if the fund has been operating for less than 3 years); or (iii) Within 60 months (5 years) up to the reporting date (or from the establishment of the fund to the reporting date if the fund has been operating for less than 5 years)

Chỉ tiêu/ Indicators	30/06/2026	30/06/2025
Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo/ <i>Average annual profit of the fund during the reporting period shall be determined:</i> (i) Trong thời hạn 12 tháng (01 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập quỹ tới ngày báo cáo nếu quỹ hoạt động dưới 1 năm) <i>Within 12 months (1 year) up to the reporting date (or from the establishment of the fund to the reporting date if the fund has been operating for less than 1 year)</i>	1,423,909,611	6,189,218,993

c) *Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc/ Other comparison criteria which must comply with the following rules:*

Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác : nguyên tắc xác định giá trị tài sản của Quỹ được quy định chi tiết trong Điều lệ Quỹ và sổ tay định giá của Quỹ.

Methods and rules for determination of value of assets and profits are consistently applied, publicly announced and audited by another independent organization: Methods and rules for determination of value of assets are described in the Fund Charter and Valuation Handbook of the Fund.

Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập : Bảng báo giá chứng khoán được cung cấp bởi 3 Cty Chứng khoán độc lập của Quỹ và được Ban Đại diện phê duyệt hàng năm

QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50/ *TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF*

Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty Quản lý Quỹ/ *Reporting on management of assets by the fund management company*

Data and figures are provided by an independent organization: the quotations are provided by three independent brokers approved by BOR annually.

- d) **Khuyến cáo: các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.**

Recommendation: the previous information about operating results of the fund is for reference only and does not mean that the investor's profit from investment is guaranteed.

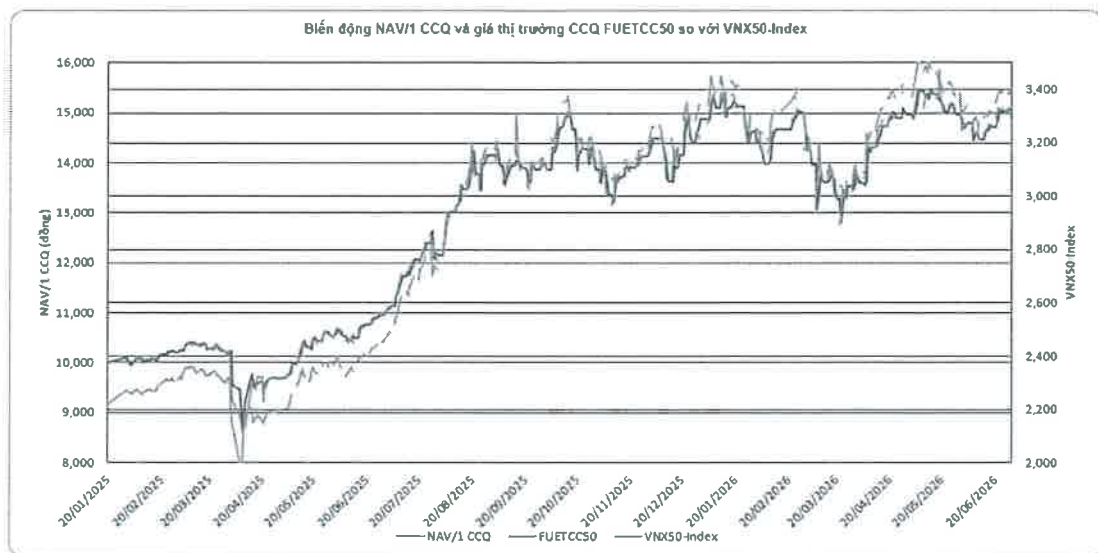
3. **Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ / *Reporting on management of assets by the fund management company***

- a) **Thuyết minh về việc thay đổi Công ty quản lý quỹ (nếu có): Không**

Explanations about the replacement of the fund management company (if any): None

- b) **Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư (thuyết minh này chỉ cần thiết tại báo cáo hàng năm của quỹ)/ *Explanations about the fulfillment of investment objectives by the fund (if the annual report of the fund/securities investment company is submitted):***

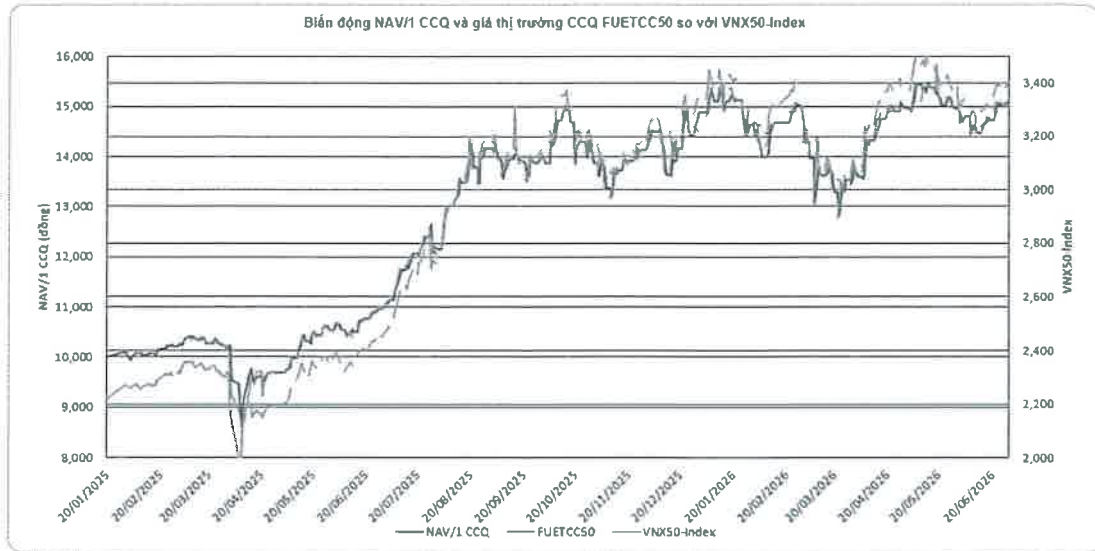
- c) **So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bằng đồ thị);/ *Comparison between the profits earned by the fund and the benchmark portfolio's profits, underlying indexes specified in the prospectus of the same reporting period (via graph):***



- d) **So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian 05 năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bằng đồ thị);/ *Comparison between the profits earned by the fund and the benchmark portfolio's profits, underlying indexes specified in the prospectus in the prospectus for the period of 05 recent years, up to the reporting date (via graph):***

QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50/ *TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF*

Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty Quản lý Quỹ/ *Reporting on management of assets by the fund management company*



- e) **Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo. Trường hợp có sự khác biệt giữa chiến lược, chiến thuật đầu tư thực hiện trong kỳ so với chiến lược, chiến thuật đầu tư đã công bố tại Bản cáo bạch, thì phải bổ sung thuyết minh và đánh giá ưu, nhược điểm của chiến lược, chiến thuật đầu tư đã thực hiện trong kỳ; Description of the investment strategy and tactics the Fund employed during the reporting period. If the investment strategy and tactics applied in the period differ from those published in the Fund Prospectus, a supplemental explanation and evaluation of the advantages and disadvantages of the investment strategy and tactics applied during the period must be provided:**

Quỹ sẽ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu lợi nhuận bám sát tỷ lệ lợi nhuận của Chỉ Số Tham Chiếu bằng cách đầu tư vào danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu thuộc Chỉ Số Tham Chiếu. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Quỹ phải phù hợp với danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Chỉ Số Tham Chiếu về cơ cấu, tỷ trọng tài sản theo quy định và bảo đảm mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu gần nhất không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của HOSE và quy định của Pháp Luật. *The Fund applies a passive investment strategy with the goal of tracking closely the rate of return of the benchmark index by investing in the securities basket of the benchmark index. The Fund will also invest in bills, bonds, valuable papers and other fixed income assets with good credit quality, ensuring capital recovery and earning fixed income for the Fund. The Fund has a flexibility in allocating investment assets depending on the market situation and investment opportunities at different times based on the assessment of the Fund Management Company aligned to the objective throughout the Fund's life which is to protect the interests of fund certificate holders.*

Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản đầu tư tùy thuộc vào tình hình thị trường và cơ hội đầu tư tại từng thời điểm khác nhau dựa trên nhận định của Công Ty Quản Lý Quỹ với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư. Tuy nhiên, việc phân bổ tài sản đầu tư không được vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và quy định của pháp luật. *The Fund has the flexibility to allocate investment assets depending on market conditions and investment opportunities at different times based on the Fund Management Company's assessment, with the overarching objective throughout the Fund's entire operating period to protect the interests of investors. However, the allocation of investment assets must not exceed the investment restrictions stipulated in the Fund Charter, Fund Prospectus, and legal regulations*

- f) **Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo; The Fund's investment portfolio on the reporting date compared to that as of end of the previous year:**

QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50/ *TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF*

Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty Quản lý Quỹ/ *Reporting on management of assets by the fund management company*

Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ tại ngày 30/06/2026 không thay đổi nhiều so với cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ tại ngày 30/06/2025 khi tỷ trọng đầu tư vào cổ phiếu vẫn chiếm trên 97% tổng tài sản, do Quỹ là loại hình quỹ hoán đổi danh mục mô phỏng theo chỉ số. The Fund's investment portfolio structure as of 30 June 2026 did not change significantly compared to the Fund's investment portfolio structure as of 30 June 2025 given the investment ratio in stocks still accounted for over 97% total Fund assets, as the Fund is an exchange-traded fund that replicates the index.

- g) *Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này tại kỳ báo cáo gần nhất /The Fund's performance comparison of NAV per fund certificate (after adjustment of the distributed profits, if any) at the end of this reporting period versus the previous reporting period:*

Chỉ tiêu <i>Indicators</i>	30/06/2026	30/06/2025	Tỷ lệ thay đổi <i>Change rate</i>
Giá trị tài sản ròng của Quỹ/NAV	99,284,019,676	69,249,137,205	43.37%
Giá trị tài sản ròng trên 1 đơn vị CCQ /NAV per fund unit	15,043.0333	10,991.93	36.86%

Tính đến ngày 30 tháng 06 năm 2026, NAV/CCQ tăng 36,86% so với thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2025 chủ yếu do giá thị trường của các khoản đầu tư của Quỹ tăng.

The Fund's NAV per ETF certificate as at 30 June 2026 increased by 36.86% as compared with as at 30 June 2025 mainly due to the increases in market price of the Fund's investments.

- h) *Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo, kể cả thị trường nước ngoài, mà quỹ đầu tư vào, thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản: cổ phiếu, cổ phiếu blue-chips, cổ phiếu các công ty có mức vốn hóa thấp (small-cap).. / Market review for the reporting period, including foreign markets in which the Fund invests, and information on investment returns for each asset class: equities, blue-chip stocks, and small-cap stocks, etc.:*

Khép lại nửa đầu năm 2026, nền kinh tế Việt Nam tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn còn lại: GDP 6 tháng tăng **8,18%** — cao nhất trong hơn hai thập kỷ và vượt mức **7,63%** cùng kỳ 2025 — với quý II bứt phá lên **8,39%**. Công nghiệp – xây dựng tăng trưởng mạnh **+9,81%** (riêng chế biến chế tạo **+10,23%**), tiếp tục là trụ cột dẫn dắt. Dù vậy, mức **8,18%** vẫn còn khoảng cách đáng kể so với mục tiêu tăng trưởng tối thiểu **10%** cả năm, đặt áp lực dồn lên cho nửa cuối 2026. Những động lực trọng tâm định hình triển vọng nửa cuối năm:

Closing the first half of 2026, the Vietnamese economy has established a solid foundation for the remainder of the year: six-month GDP grew 8.18% — the highest in more than two decades and above the 7.63% recorded in the same period of 2025 — with the second quarter breaking out to 8.39%. Industry and construction grew strongly at +9.81% (manufacturing and processing alone at +10.23%), continuing to serve as the leading pillar. Even so, the 8.18% figure remains a meaningful distance from the minimum full-year growth target of 10%, placing concentrated pressure on the second half of 2026. The key drivers shaping the second-half outlook are as follows:

• **Thúc đẩy nâng hạng thị trường — chất xúc tác lớn nhất nửa cuối năm.** FTSE Russell đã xác nhận lộ trình nâng hạng TTCK Việt Nam lên nhóm mới nổi thứ cấp từ tháng **9/2026**, mở kỳ vọng hút hàng tỷ USD vốn ngoại, có thể đảo chiều xu hướng khối ngoại bán ròng hơn **3 tỷ USD** trong 6 tháng đầu năm.

• **Advancing the market reclassification — the single largest catalyst for the second half.** FTSE Russell has confirmed the roadmap to upgrade Vietnam's equity market to Secondary Emerging status effective **September 2026**, raising expectations of attracting billions of U.S. dollars in foreign

QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50/ *TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF*

Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty Quản lý Quỹ/ *Reporting on management of assets by the fund management company*
capital and potentially reversing the trend of net foreign selling, which exceeded USD 3 billion in the first half of the year.

• **Đẩy mạnh giải ngân đầu tư công và hạ tầng.** Vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước 6 tháng ước đạt **335,6 nghìn tỷ đồng (+12,7%)**, song tốc độ này chậm hơn nhiều so với mức **+22,6%** cùng kỳ 2025 — cho thấy tiến độ giải ngân còn là điểm nghẽn. Do đó, việc tháo gỡ vướng mắc, xử lý dứt điểm dự án tồn đọng để tăng tốc trong nửa cuối năm vừa là yêu cầu cấp thiết vừa là dư địa tăng trưởng, tạo hiệu ứng lan tỏa tới nhóm xây dựng, vật liệu và bất động sản.

• ***Accelerating public and infrastructure investment disbursement.*** *State-budget investment for the six months is estimated at VND 335.6 trillion (+12.7%), though this pace is considerably slower than the +22.6% recorded in the same period of 2025 — indicating that disbursement progress remains a bottleneck. Consequently, clearing obstacles and definitively resolving backlogged projects to accelerate in the second half is both an urgent imperative and a source of growth headroom, generating spillover effects for the construction, materials and real estate sectors.*

• **Thu hút dòng vốn FDI thế hệ mới.** FDI thực hiện 6 tháng đạt **13,03 tỷ USD (+11,2%)**; vốn đăng ký đạt **34,65 tỷ USD (+61%)**, trong đó chế biến – chế tạo chiếm **61,9%** vốn đăng ký cấp mới. Dòng vốn tiếp tục dịch chuyển sang lĩnh vực giá trị gia tăng cao như chip, bán dẫn, năng lượng, đổi mới sáng tạo, góp phần củng cố triển vọng nhóm cổ phiếu khu công nghiệp và công nghệ.

• ***Attracting new-generation FDI inflows.*** *Disbursed FDI for the six months reached USD 13.03 billion (+11.2%); registered capital reached USD 34.65 billion (+61%), of which manufacturing and processing accounted for 61.9% of newly registered capital. Capital continues to shift toward high value-added segments such as chips, semiconductors, energy and innovation, reinforcing the outlook for the industrial-park and technology stock groups.*

• **Tái cơ cấu công nghiệp và phát triển công nghệ.** Sản xuất công nghiệp phục hồi rõ nét, chỉ số IIP tháng 6 tăng **12,71%** so cùng kỳ. Ưu tiên làm chủ công nghệ mới (AI, công nghiệp xanh, bền vững) cùng liên kết FDI – doanh nghiệp nội sẽ nâng năng lực cạnh tranh chung của khối sản xuất.

• ***Industrial restructuring and technology development.*** *Industrial production is recovering distinctly, with the June IIP up 12.71% year-on-year. Prioritizing the mastery of new technologies (AI, green and sustainable industry), together with FDI-domestic enterprise linkages, will enhance the overall competitiveness of the manufacturing bloc.*

• **Kích cầu tiêu dùng và phát triển thị trường trong nước.** Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ duy trì xu hướng tăng. Các giải pháp đột phá sẽ được triển khai để phát triển mạnh thị trường nội địa và đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Việc đổi mới xúc tiến thương mại, tổ chức các sự kiện quy mô lớn và làm mới sản phẩm du lịch sẽ kích thích sức mua, hỗ trợ trực tiếp cho đà tăng trưởng của nhóm ngành bán lẻ, dịch vụ và du lịch trên sàn chứng khoán.

• ***Stimulating consumption and developing the domestic market.*** *Total retail sales of goods and services maintain an upward trend. Breakthrough measures will be deployed to vigorously develop the domestic market and elevate tourism into a spearhead economic sector. Renewing trade promotion, organizing large-scale events and refreshing tourism products will stimulate purchasing power, directly supporting the growth momentum of the retail, services and tourism sectors on the stock exchange.*

Nhìn chung, với nền tảng tăng trưởng cao kỷ lục của nửa đầu năm và chất xúc tác nâng hạng tháng 9, TTCK Việt Nam có nhiều triển vọng tích cực. Dù vậy, các yếu tố như khối ngoại bán ròng, giải ngân đầu tư công còn chậm, nhập siêu kéo dài, và rủi ro địa chính trị gây áp lực gia tăng lạm phát và mặt bằng lãi suất cần được theo dõi chặt chẽ.

Overall, with the record-high growth base of the first half and the September reclassification catalyst, the Vietnamese equity market holds considerable positive prospects. Nevertheless, factors

QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50/ *TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF*

Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty Quản lý Quỹ/ *Reporting on management of assets by the fund management company*
such as net foreign selling, still-slow public investment disbursement, a persistent trade deficit, and geopolitical risks exerting upward pressure on inflation and interest-rate levels warrant close monitoring.

- i) *Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách)/Information about fund unit split during the period (if any); the impact of fund unit split and Net Asset Value per fund certificate (before and after the split):*
Quỹ không thực hiện việc chia tách Chứng chỉ Quỹ trong kỳ.
The Fund did not carry out any fund split during the period.
- j) *Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ/Events that may affect the rights of fund unit-holders/investors: không có/none.*
- k) *Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có)/ Transactions with related parties: không có/none.*
- l) *Các thông tin khác (nếu có)/Other information: không có/none.*

QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50/ *TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF*

Báo cáo về hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát/ *Reporting on operations of the Supervisory Bank*

4. Báo cáo về hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát/ *Reporting on operations of the Supervisory Bank*

Ngân hàng giám sát Quỹ ETF Techcom Capital VNX50 đưa ra ý kiến đối với việc quản lý Quỹ trong giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026 với các nội dung dưới đây/ *The Supervisory Bank of Techcom Capital VNX50 ETF has managed the operations of the Fund with the following contents:*

- a) Việc lưu ký tài sản của Quỹ đã tuân thủ theo quy định pháp luật chứng khoán hiện hành, các văn bản pháp luật có liên quan, Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch của Quỹ/ *The Fund's asset custody has complied with current securities laws and relevant legal documents, the Fund's Charter and Prospectus.*
- b) Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ hoán đổi danh mục, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan/ *Techcom Capital Joint Stock Company has complied with the investment limit regulations as stipulated in the current securities laws regarding exchange-traded funds, the Fund's Charter, the Fund's Prospectus, and relevant legal documents.*
- c) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan/ *The Fund's valuation and Net Asset Value assessment was conducted in conformity with the Fund's Charters, the Fund's Prospectus and relevant legal documents.*
- d) Phát hành và mua lại Chứng chỉ quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan/ *The subscription and redemption of the Fund Certificates have complied with the Fund's Charters, the Fund's Prospectus and relevant legal documents.*
- e) Trong kỳ, Quỹ không phát sinh hoạt động phân phối lợi nhuận cho Nhà đầu tư/ *During the reporting period, the Fund did not carry out any profit distribution activities to investors.*

QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50/ TECHCOM CAPITAL VNX50 ETFBáo cáo về hoạt động ủy quyền/ *Reporting on authorized activities***5. Báo cáo về hoạt động ủy quyền/ *Reporting on authorized activities***

Công ty quản lý quỹ phải lập báo cáo đánh giá chất lượng dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức khác (bên nhận ủy quyền), như dịch vụ đại lý chuyển nhượng, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng... với các nội dung sau: / *The Fund Management Company must prepare a report on the assessment of the quality of services provided by other organizations (authorized parties), such as transfer agent services, fund administration services, net asset value determination services, etc., with the following details:*

- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Hà Thành cung cấp dịch vụ quản trị quỹ *Bank for Investment and Development of Vietnam JSC – Ha Thanh Branch provides the fund admin services*
- Tổng Công Ty Lưu ký Và Bù Trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng *Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation provides the transfer agent services*

a) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của Quỹ: *Fees paid to the authorized parties compared to the Fund's profit, income, and total operating expenses:*

Tỷ lệ giá dịch vụ phải trả cho bên nhận ủy quyền với thu nhập/ tổng chi phí hoạt động/ lợi nhuận trong kỳ <i>Fees paid to the authorized parties compared to the Fund's income, total operating expenses and profit</i>		Tổng thu nhập, doanh thu trong kỳ <i>Total income during the period</i>	Tổng chi phí cho hoạt động trong kỳ <i>Total expenses during the period</i>	Tổng lợi nhuận trong kỳ <i>Total profit during the period</i>
Giá trị/ <i>Net value</i>		2,312,418,351	888,508,740	1,423,909,611
Giá dịch vụ quản trị quỹ trong kỳ <i>Fund admin fee during the period</i>	99,000,000	4.28%	11.14%	6.95%
Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng trong kỳ <i>Transfer agent fee during the period</i>	66,000,000	2.85%	7.43%	4.64%
	165,000,000	7.14%	18.57%	11.59%

b) Việc đăng ký sở hữu tài sản (đối với trường hợp công ty đầu tư chứng khoán bất động sản)/ *Registration of asset ownership (for real estate securities investment companies):*

QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50/ TECHCOM CAPITAL VNX50 ETFBáo cáo về hoạt động ủy quyền/ *Reporting on authorized activities*

Không áp dụng/Not applicable

- c) **Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ/ The impacts (if any) of authorized activities on the Fund's profit and risk level:**

Chỉ làm tăng chi phí nhưng không đáng kể, do đó không ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ.

The Fund's expenses increased due to fees paid to those authorized parties, but insignificantly; therefore, there is no impact on the Fund's operations.

- d) **Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ)/ Total expenses of authorized activities payable to the authorized parties (in case the authorized parties provide multiple services to the Fund Management Company):**

Chi tiêu/ Items	Chi phí trong kỳ <i>Fee paid in the reporting period</i>	
	HY2026	HY2025
Giá dịch vụ quản trị quỹ trong kỳ <i>Fund admin fee during the period</i>	99,000,000	88,887,097
Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng trong kỳ <i>Transfer agent fee during the period</i>	66,000,000	20,225,807
	165,000,000	109,112,904

- e) **Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư/ Assess the ability to maintain the internal control system, risk management, security, technical infrastructure, hot backup system, disaster backup system... of the authorized party, ensuring that the authorized activities are carried out smoothly and do not affect the investor's investment activities:**

Các bên nhận ủy quyền đều đáp ứng được yêu cầu về hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật ..., do đó, đảm bảo quy trình nghiệp vụ được ủy quyền diễn ra thông suốt, không bị gián đoạn. *All authorized parties meet the requirements for internal control systems, risk management, security, technical and physical infrastructure, etc., therefore, the process of delegated activities are carried out seamlessly, without interruption.*

Hà Nội, Ngày...12... tháng 08 năm 2026/ Hanoi, ..12... August 2026

**Phí Tuấn Thành**

Tổng Giám đốc/ Chief Executive Officer